

Số: 54/2026/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 19 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 5 năm 2026, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2026/TLST-DS ngày 29 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP T2 (P). Địa chỉ trụ sở: Tầng D, 5, 6 Tòa nhà Thành Công, Ô đất P, Khu đô thị C, phường C, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Cao Thị Thúy N, chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, chức vụ Giám đốc P Chi nhánh Đ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn H là ông Nguyễn Minh T, chức vụ Quản lý Cao cấp khách hàng cá nhân - Chi nhánh Đ và ông Nguyễn Xuân V, chức vụ Chuyên viên xử lý nợ.

- *Bị đơn*: 1. Bà Trần Kim T1, sinh ngày 01/01/1991.

Địa chỉ: khóm A, phường H, tỉnh Đồng Tháp (đường H).

2. Ông Hồ Phi V1, sinh ngày 01/01/1987.

Địa chỉ thường trú: khóm T, phường H, tỉnh Đồng Tháp. Nơi ở hiện nay: khóm A, phường H, tỉnh Đồng Tháp (đường H).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Trần Kim T1 và ông Hồ Phi V1 thống nhất trả cho Ngân hàng TMCP T2 (P) tổng số tiền vay còn nợ là 421.814.870đ (Bốn trăm hai mươi một triệu tám trăm mười bốn nghìn tám trăm bảy mươi đồng). Trong đó tiền gốc là 419.205.179đ, tiền lãi các khoản tạm tính đến ngày 17/12/2025 là 2.609.691đ. Các

khoản tiền lãi được tiếp tục tính từ ngày 18/12/2025 theo mức lãi suất mà các bên đã thống nhất ký kết trong các Hợp đồng tín dụng số: 364.0054/2024/HĐTDHM-CN/PGBank ĐT ngày 09/7/2024, Khế ước nhận nợ số: 364.0054.02/2024/KUNN-CN/PGBank ĐT ngày 01/7/2025, Điều kiện điều khoản kèm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế P VISA số: 08-VISA ký ngày 17/7/2024 cho đến khi thi hành án xong;

2.2 Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 364.0171/2020/BĐ ngày 18/12/2020 (có Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng bảo đảm số 364.0171/2020/BĐ ngày 18/12/2020 Số: 364.0171.01/2020/PL-HĐBĐ ngày 09/7/2024) giữa, người nhận thế chấp là Ngân hàng TMCP T2 (Trước tên là Ngân hàng TMCP X), người thế chấp là bà Trần Kim T1 và ông Hồ Phi V1. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với diện tích 64,7m², thuộc thửa số 402, tờ bản đồ số 44, mục đích sử dụng là đất ở tại đô thị, tọa lạc tại phường H, tỉnh Đồng Tháp (phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp cũ) do bà Trần Kim T1 đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có hiệu lực từ ngày 19/12/2020 (Ngày Chi nhánh Văn phòng Đ1). Trường hợp sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật mà bà Trần Kim T1 và ông Hồ Phi V1 không thực hiện trả số tiền vay còn thiếu đầy đủ cho Ngân hàng TMCP T2 (P), thì Cơ quan Thi hành án dân sự có quyền xử lý tài sản đã thế chấp trong hợp đồng nói trên để thi hành án theo quy định của pháp luật;

Kèm theo Quyết định này là Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 22/4/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 12 - Đồng Tháp.

2.3 Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng:

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Bà Trần Kim T1 và ông Hồ Phi V1 thống nhất chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.736.000đ.

+ Ngân hàng TMCP T2 (P), không chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP T2 (P) số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 10.736.000đ, theo biên lai thu số 0001807 ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp.

- Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 500.000đ, bà Trần Kim T1 và ông Hồ Phi V1 thống nhất chịu để hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP T2 (P) do Ngân hàng P đã tạm ứng chi xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Huỳnh Anh